

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT
KHẨU MINH HẢI
MINH HAI SEAFOOD
PROCESSING EXPORT JOINT
STOCK COMPANY

Số/No:07/JOS-KT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Cà Mau, ngày 13 tháng 08 năm 2026
Ca Mau, August 13, 2026

THƯ GIẢI TRÌNH

(V/v Biến động lợi nhuận sau soát xét, ý kiến của kiểm toán về BCTC bán niên 2026)

(Regarding: Fluctuation in profit after review and auditor's opinion on the 2026 semi-annual financial statements)

Kính gửi/To: Ủy ban chứng khoán Nhà Nước/ State Securities Commission
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Hanoi Stock Exchange

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Pursuant to Circular 96/2020/TT-BTC of the Ministry of Finance guiding information disclosure on the stock market.

Nay, Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải, mã cổ phiếu (JOS) giải trình một số nội dung như sau:

Today, Minh Hai Seafood Processing Export Joint Stock Company, stock code (JOS) explains some contents as follows:

1. Biến động lợi nhuận sau thuế quý II/2026 so với cùng kỳ và kết quả HĐKD so với BCTC sau soát xét.

1. Fluctuation in profit after tax in the second quarter of 2026 compared to the same period and business results compared to audited financial statements.

Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ: do nợ quá hạn nhiều năm tại các tổ chức tín dụng quá lớn (217 tỷ đồng); lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả phát sinh tạm tính trong kỳ là: 9.3 tỷ đồng. Lỗ lũy kế âm vốn chủ sở hữu tính đến thời điểm quý II năm 2026 là: 512 tỷ đồng.

The company incurred a loss for the reporting period due to substantial long-overdue debts owed to credit institutions (VND 217 billion); accrued overdue interest and late-payment penalties for the period amounted to VND 9.3 billion. Accumulated losses resulting in negative equity as of the second quarter of 2026 totaled VND 512 billion.

Kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm đến quý II/2026 so với số liệu bán niên soát xét có sự chênh lệch do có điều chỉnh giảm tiền lãi vay của các tổ chức tín dụng 381 triệu đồng sau khi kiểm toán đánh giá lại chênh lệch tỷ giá tiền vay, tiền gửi, tiền mặt có gốc ngoại tệ.



There is a discrepancy between the cumulative business results from the beginning of the year through the second quarter of 2026 and the reviewed semi-annual figures; this is due to a downward adjustment of VND 381 million in loan interest payable to credit institutions, following an audit re-evaluation of exchange rate differences regarding foreign-currency-denominated loans, deposits, and cash.

2. Điều chỉnh số liệu sau kiểm toán

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 là kỳ đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 99 thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014. Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 không có quy định phải điều chỉnh hồi tố hoặc hồi tố đơn giản, Công ty áp dụng phương pháp phi hồi tố.

The accounting period from January 1, 2026, to June 30, 2026, is the first period in which the Company applies the enterprise accounting regime under Circular 99, replacing Circular No. 200/2014/TT-BTC dated December 22, 2014. For accounting policy changes where Circular 99 does not mandate retrospective or simplified retrospective adjustment, the Company applies the prospective method.

Việc áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư 99 dẫn đến thay đổi số liệu so sánh trong Báo cáo tài chính giữa niên độ như sau:

The adoption of the accounting regime under Circular 99 resulted in changes to the comparative figures in the interim financial statements, as follows:

	Mã số <i>Code number</i>	Số liệu trước điều chỉnh <i>Pre adjustment figures</i>	Các điều chỉnh <i>Adjustments</i>	Số liệu sau điều chỉnh <i>Adjusted figures</i>
		VND	VND	VND
Báo cáo tình hình tài chính <i>Statement of Financial Position</i>				
Phải trả cổ tức, lợi nhuận <i>Payment of dividends and profits</i>	313		1,431,358,364	1,431,358,364
Chi phí phải trả ngắn hạn <i>Short-term accrued expenses</i>	316	-	237,622,679,499	237,622,679,499
Phải trả ngắn hạn khác <i>Other short-term payables</i>	320	255,155,340,492	(239,054,037,863)	16,101,302,629

Trên đây là những nguyên nhân dẫn đến biến động lợi nhuận sau thuế của công ty và kết quả SXKD chênh lệch so với BCTC sau soát xét, ý kiến của kiểm toán.

The above outlines the reasons for the fluctuations in the company's profit after tax and the discrepancies between the reported business results and the reviewed financial statements, as well as the auditor's opinion.

Trên đây là phần giải trình của Công ty, rất mong nhận được sự xem xét của Quý Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cũng như Quý cổ đông.

Above is the explanation of the Company, we look forward to receiving consideration from Hanoi Stock Exchange as well as shareholders.

Trân trọng kính chào!

Best regards!

Nơi nhận:

- Như trên/ *As above*
- Lưu văn thư/ *Save documents*



NGUYỄN TẤN DƯƠNG

